

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Lò Văn P; sinh năm: 1980.

**Bị đơn:** Chị Bạc Thị C; sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Đều trú tại: Bản N, xã CB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Lò Văn P và chị Bạc Thị C.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về con chung:* Anh Lò Văn P và chị Bạc Thị C có 02 con chung: Cháu Lò Thị Đ; sinh ngày 05-10-2007; cháu Lò Văn T; sinh ngày 26-10-2009.

Giao cháu Lò Thị Đ; sinh ngày 05-10-2007 cho chị Bạc Thị C trực tiếp nuôi

đưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành. Giao cháu Lò Văn T; sinh ngày 26-10-2009 cho anh Lò Văn P trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản riêng:* Không có.

*Về nợ chung:* Cam đoan không có.

*Về án phí:* Anh Lò Văn P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2019/0000879, ngày 02-10-2020. Anh Lò Văn P được hoàn lại 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- Dương sự;
- VKS ND h.Thuận Châu ( 2 bản);
- Chi cục THADS h.Thuận Châu;
- UBND xã CB, h. Thuận Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**Lường Thị Hương**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN CHÂU  
TỈNH SƠN LA

Số: 01/2019/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Thuận Châu, ngày 27 tháng 12 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST/HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Quảng Văn Cương- Sinh năm 1983.

*Bị đơn:* Chị Hà Thị Lan- Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đều trú tại bản Ten, xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; căn cứ vào khoản 2 Điều 5; khoản 3; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Quảng Văn Cương, sinh năm 1983 và chị Hà Thị Lan, sinh năm 1990.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về tình cảm:* Anh Quảng Văn Cương và chị Hà Thị Lan thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Anh Quảng Văn Cương và chị Hà Thị Lan có hai con chung, cháu Quảng Thị Anh, sinh ngày 02-5-2008 và cháu Quảng Thị Thanh Trà, sinh ngày 02-6-2013.

Anh Cương và chị Lan nhất trí thỏa thuận giao cháu Quảng Thị Anh, sinh ngày 02-5-2008 cho anh Quảng Văn Cương được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao cháu Quảng Thị Thanh Trà, sinh ngày 02-6-2013 cho chị Hà Thị Lan được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Anh Quảng Văn Cương và chị Hà Thị Lan tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản riêng:* Không có.

*Về nợ chung của hai vợ chồng:* Anh Quảng Văn Cương và chị Hà Thị Lan cam đoan không có nợ chung.

*Về án phí:* Anh Quảng Văn Cương tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0002687, ngày 03/12/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại anh Quảng Văn Cương số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKS ND H. Thuận Châu ( 2 bản);
- Chi cục THADS H. Thuận Châu;
- UBND xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La( để nghị vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Văn Nghĩa**

